| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VIỆT YÊN**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28/11/2019
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Văn Hợp.
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Quang Kim.
2. Ông Hoàng Văn Tấn.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2019, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1968. Có mặt.
Địa chỉ: Số 102, phố N, phương V, quận Đ, thành phố Hà Nội.

***2. Bị đơn:*** Chị Đỗ Thị Y, sinh năm 1976. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Y, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh H chung sống với chị Đỗ Thị Y từ năm 1995, đến năm 1996 thì sinh con gái lớn, đến tháng 3/1998 vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không có sự hòa hợp về tính tình, hơn nữa chị Y có quan hệ bất chính với người khác và đã bỏ về nhà đẻ ở khoảng 6-7 năm nay. Từ khi chị Y về nhà đẻ anh H không đến gọi lần nào mà anh H chỉ về thăm con xong lại đi. Vợ chồng chấm dứt quan hệ từ năm 2012 cho đến nay. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh H đề nghị được ly hôn chị Y theo quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thu T, sinh tháng 7/1996 nay đã trưởng thành và Nguyễn Thị Thu K, sinh ngày 07/12/2005 nay đang ở với chị Y. Sau khi ly hôn con lớn đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, anh H tự nguyện để chị Y nuôi con nhỏ, nếu chị Y yêu cầu cấp dưỡng anh H nhất trí.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Sau khi ly hôn không yêu cầu toà án giải quyết.

Chị Đỗ Thị Y trình bày: Chị Y và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận Đ, TP.Hà Nội hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc và có 02 con chung, về sau có nảy sinh mâu thuẫn. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 và không sống chung cùng nhau nữa. Do chị và anh H còn nhiều vấn đề khúc mắc chưa thống nhất được nên chị Y chưa đồng ý ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thu T, sinh tháng 7/1996 nay đã trưởng thành và Nguyễn Thị Thu K, sinh ngày 07/12/2005 nay đang ở với chị Y. Sau khi ly hôn con lớn đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, chị Y đề nghị được nuôi con nhỏ của vợ chồng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Sau khi ly hôn không yêu cầu toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí; Xử:

-Quan hệ vợ chồng: Xử cho Nguyễn Văn H được ly hôn chị Đỗ Thị Y.

-Con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Y được nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Thị Thu K, sinh ngày 07/12/2005, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đỗ Thị Y.

-Anh H phải chịu án ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị Y hiện đang cư trú tại thôn Y, thị trấn N, huyện V, Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và

Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Chị Đỗ Thị Y đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị Y theo quy định tại khoản 3 Điều 228- BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị Y kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 06/3/1998 tại UBND phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội được xác nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh H thấy: Sau khi kết hôn anh H và chị Y đã có thời gian chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung, trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh H trình bày là do vợ chồng không có sự hòa hợp về tính tình nên hay xảy ra mâu thuẫn. Anh H và chị Y đều xác nhận vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo phiên hòa giải cho chị Y nhưng chị Y đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai bên được. Quá trình làm việc chị Y đã biết việc anh H xin ly hôn nhưng không đến tòa án làm việc, việc chị Y không nhất trí ly hôn và không đến làm việc chỉ là gây khó khăn cho anh H trong việc giải quyết vụ án. HĐXX xét thấy giữa chị Y và anh H hai bên sống ly thân nhau đã lâu, anh H không có nguyện vọng chung sống với chị Y, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Đỗ Thị Y là phù hợp pháp luật.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung của hai bên thấy rằng: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thu T, sinh tháng 7/1996 và Nguyễn Thị Thu K, sinh ngày 07/12/2005. Anh H và chị Y đều trình bày con lớn đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét. Đối với con nhỏ của vợ chồng hiện đang ở với chị Y, sau khi ly hôn chị Y nhận nuôi cháu K và không yêu cầu anh H cấp dưỡng, anh H cũng tự nguyện để chị Y nuôi cháu K sau ly hôn. Xét việc anh H để cho chị Y nuôi con chung của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, đồng thời nguyện vọng của cháu K cũng mong muốn ở với chị Y, vì vậy giao cho chị Đỗ Thị Y nuôi con Nguyễn Thị Thu K là phù hợp pháp luật và phù hợp với nguyện vong của con chung. Do chị Y không yêu cầu nên anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Y.

Anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị Y không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UB TVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí; Xử:

-Quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Đỗ Thị Y.

-Con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Y được nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Thị Thu K, sinh ngày 07/12/2005. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đỗ Thị Y.

Anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

-Án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 05470 ngày 04/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. (Xác nhận anh H đã nộp đủ án phí).

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND huyện Việt Yên;
-CCTHADS huyện Việt Yên;
-UBND phường V;
-Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đã ký**

**Vũ Văn Hợp**